

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2020/HS-ST
Ngày: 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thành Tân
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Trần Văn Chánh
Ông: Thiều Thị Phi Loan
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Linh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** ông Mai Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 207/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng Thế D; sinh năm: 1975 tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: tổ A, khu phố B, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn H, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Đỗ Thị Y, sinh năm: 1948; có vợ là Hoàng Thị Hằng Ng, sinh năm: 1981 (đã ly hôn); có 02 (hai) con, con lớn sinh năm: 2003, con nhỏ sinh năm: 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

+ Ngày 11/5/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về các tội “Cướp tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Ngày 22/5/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 18/10/2010 bị Chủ tịch UBND huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 6666/QĐ-UBND v/v áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời gian chấp hành là 24 (hai mươi bốn) tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 01 năm 2020, hiện đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an TP. Biên Hòa; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng Thế D là người nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 15/01/2020, D đi đến khu vực cầu Bình Lợi thuộc quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh mua của một người tên Ba (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói Heroine với giá 1.100.000đ (một triệu, một trăm nghìn đồng). Sau đó, D mang gói ma túy về nhà của chị Trương Thị L (là người sống chung với D) tại tổ A, khu phố B, phường H, thành phố H. Tại đây, D lấy một phần ma túy ra sử dụng, phần còn lại bỏ vào 75 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu và 01 gói nylon để sử dụng dần.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, khi D mang theo 30 đoạn ống nhựa hàn kín có chứa Heroine trong người và đi đến trước nhà số 60/3B, khu phố Bình Hóa, phường Hóa An, TP. Biên Hòa thì bị phát hiện, bắt quả tang.

- Vật chứng được thu giữ trong vụ án:

+ 30 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Hùng Thế D và hình dấu của Công an phường Hóa An, ký hiệu M1.

+ 45 đoạn ống nhựa và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Hùng Thế D và hình dấu của Công an phường Tân Hạnh, ký hiệu M2.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 356971098673397, 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 355113090886526/01 và 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tại Kết luận giám định số 110/KLGD-PC09 ngày 21/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 1,0765 gam.

+ Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 3,7268 gam.

Tại Cáo trạng số: 244/CT-VKSBH ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng Thế D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự để: tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di

động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm; tiếp tục tạm giữ số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tại phần bào chữa, bị cáo D cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Vào ngày 16/01/2020, tại khu vực trước nhà số 60/3B, khu phố Bình Hóa, phường Hóa An, TP. Biên Hòa và tại căn nhà thuộc tổ A, khu phố B, phường H, thành phố H, Nguyễn Hùng Thế D đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 4,8033 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hùng Thế D đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Người làm chứng và các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Không có.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần có mức án nghiêm, tiếp tục cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đối với bị cáo mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với đối tượng tên Ba đã bán ma túy cho bị cáo (chưa rõ nhân thân, lai lịch), hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ và sẽ xử lý sau.

- Đối với chị Trương Thị L không biết việc bị cáo mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã không xem xét trách nhiệm hình sự của chị L là đúng theo quy định của pháp luật.

[7]. Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 gói ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung là tài sản của bị cáo và không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về tiền án phí: bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Quan điểm bào chữa của bị cáo chỉ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10]. Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng Thế D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn Hùng Thế D 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16 tháng 01 năm 2020.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy được niêm phong số: 110/PC09-GĐMT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai.

2.2. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 356971098673397 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 355113090886526/01.

2.3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 09933 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

2.4. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tân